

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
R PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 117/2023/HSST

Ngày: 27/07/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- R phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hà Cẩm Hà**

Các hội thẩm nhân dân: Bà **Ngô Bích Liên**

Ông Phùng N Toàn

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thu Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 07 năm 2023, Tòa án nhân dân quận Ba Đình - R phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 07/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Đặng Danh T Sinh năm: 1997; ĐKNKTT: Xã L, huyện Y, tỉnh B; Nơi ở: Không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: **Đặng Danh T2 (Đã chết)**; Họ và tên mẹ: **Hoàng Thị T3**; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày: 2/8/2022; Có mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T4 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 20' ngày 4/1/2021, Tổ công tác Công an phường C kiểm tra hành chính tại số xyz G, phường C, quận Ba Đình, Hà Nội phát hiện tại tầng 3 và tầng 4 của căn nhà có nhiều đối tượng có dấu hiệu sử dụng ma túy như sau:

- Tại Tầng 3: Có 05 đối tượng: **Đàm Văn R**, **Tạ Đình T** **Đình Tiến J**, **Ngân Văn E** và **Đình Thị Bích H**. Kiểm tra trong phòng phát hiện trên mặt bàn có 01 đĩa sứ màu trắng có dính tinh thể màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn tròn như ống hút, 01 bật lửa khò. Dưới gầm bàn có 01 túi nilong chứa tinh

thể màu trắng. Tại chỗ các đối tượng khai nhận là ma túy R mua về để cùng nhau sử dụng.

- Tại Tầng 4: Có 04 đối tượng, gồm: Nguyễn Văn O, Trịnh Văn L, Trần Mạnh Đ và Hoàng Thị N. Trên mặt bàn có 01 đĩa sứ màu trắng có dính tinh thể màu trắng, trên đĩa có 02 ống hút tự tạo, 01 thẻ cứng. Ngoài ra còn phát hiện tại trong túi quần bên trái phía trước O đang mặc có 01 túi nilong chứa tinh thể màu trắng. Tại chỗ O khai nhận là ma túy Ketamine, O mua để sử dụng với Đ, L, N.

Quá trình điều tra xác định: Căn nhà số abc G, phường C, Ba Đình, Hà Nội được Nguyễn Quốc K (SN: 1969; ĐKNKTT: R, V, Ba Đình, Hà Nội) - Giám đốc Công ty TNHH Phát triển đầu tư và thương mại Quốc K đứng tên thuê để kinh doanh nấm linh chi. Tuy nhiên sau đó căn nhà được sửa lại như sau: tầng 1 và 2 đang sửa chữa; tầng 3 có 02 phòng, 01 phòng cho khách thuê mục đích để sử dụng ma túy, 01 phòng để cho nhân viên ngủ; tầng 4 có 01 phòng để cho khách thuê sử dụng ma túy. Các phòng cho khách thuê đều bố trí giường, chăn gối, loa, âm ly, đĩa, thẻ nhựa, bật lửa khò. Phòng được làm cách âm, cửa bằng gỗ, kính đen bên ngoài và bên trong không nhìn thấy. Ngoài cổng nhà không có biển quảng cáo cho thuê phòng, hát karaoke, bán nước giải khát...

Đặng Danh T được đối tượng tên là Q (chưa xác định nhân thân) thuê làm nhân viên bảo vệ, ăn ở tại địa chỉ trên với mức lương 6.000.000 đồng/tháng từ đầu tháng 12/2020 (trả lương sau 45 ngày). Sau đó Nghiêm Xuân T4 được giới thiệu vào làm cùng T. Được vài ngày thì T4 giới thiệu Tô Minh Q vào cùng làm.

Trong đó, nhiệm vụ cụ thể như sau:

T ăn ở tại ngôi nhà, chịu trách nhiệm quản lý chung, là người phân công công việc cho Q và T4, nhận điện thoại của khách gọi đến đặt phòng, mở cổng đón khách đến thuê phòng sử dụng ma túy, thu tiền của khách.

T4 là nhân viên ca sáng, làm từ 8h00 sáng đến 20h00. Hàng ngày, nhiệm vụ của T4 là mở cửa cho khách vào, đóng cửa khi khách về; chuẩn bị nước, khăn, giấy ăn để sẵn trong phòng; dọn dẹp phòng sau khi khách ra về, như: rửa đĩa đựng ma túy, rửa thẻ xào ma túy, thu dọn các gói nilong ma túy, nhặt các vỏ lon, sắp xếp lại đồ đạc... mục đích để chuẩn bị phòng cho những lượt khách sau và thu tiền của khách khi không có mặt T và đưa lại cho T.

Q là nhân viên ca tối, làm từ 20 giờ 00 đến 8 giờ 00 sáng hôm sau. Hàng ngày, nhiệm vụ của Q là mở cửa cho khách vào, đóng cửa khi khách về, dẫn khách lên phòng; chuẩn bị bật lửa (khò), đĩa đựng ma túy, thẻ xào ma túy để ra

bàn; phục vụ khách khi có yêu cầu về thay bát lửa, gọi thêm nước, giấy ăn... thu tiền của khách khi không có mặt T và đưa lại cho T.

T4 và Q sẽ làm nhiệm vụ trong ca của mình, khi hết ca sẽ bàn giao lại cho ca sau tiếp tục đón khách đến sử dụng ma túy.

Đối với số tang vật thu được, ngày

* Kết luận giám định số 478/12.01.2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an R phố Hà Nội:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là Ketamine, khối lượng 1,413 gam.

- 01 đĩa sứ màu trắng có dính tinh thể màu trắng, 01 tờ tiền 20.000 đồng cuộn R ống hút, 01 thẻ Vingroup màu đen, 01 thẻ Aeon member màu H, 01 thẻ Gucci màu đen có dính ma túy Ketamine.

* Kết luận giám định số 473/KLGD-PC09 ngày 12/1/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an R phố Hà Nội:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là Ketamine, khối lượng 1,181 gam

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 đĩa sứ màu trắng là Ketamine, khối lượng 0,235 gam.

- 02 tàu hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng và 20.000 đồng ; 01 thẻ nhựa màu xanh có chữ Riverside Garden đều dính ma túy Ketamine.

Căn cứ T4 liệu thu thập được, Cơ quan điều tra đã Quyết định Khởi tố bị can đối với Đặng Danh T về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra Đặng Danh T bỏ trốn. Ngày 19/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với Đặng Danh T. Ngày 02/08/2022, Đặng Danh T đến cơ quan CSĐT - Công an quận Bắc Từ Liêm đầu thú.

Đối với các bị can Tô Minh Q, Nghiêm Xuân T4, Đàm Văn R, Tạ Đình T Đình Tiến J, Ngân Văn E, Nguyễn Văn O, Trịnh Văn L, Trần Mạnh Đ đã bị Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình truy tố và Tòa án nhân dân quận Ba Đình xét xử tại bản án số 21 ngày 25 tháng 01 năm 2022 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại cơ quan điều tra, Đặng Danh T khai nhận: Khoảng giữa tháng 12/2020, Q (không rõ nhân thân) thuê T đến địa chỉ số abc G để trông nhà, dọn dẹp với mức lương 6 triệu đồng nhưng không có hợp đồng lao động, 45 ngày trả lương 1

lần, T chưa được trả lương lần nào. Đến cuối tháng 12/2020, T mới bắt đầu đón khách, phục vụ khách đến thuê, sử dụng ma túy, sau đó có T4 và Q làm cùng. Khi T4 đến nhà số abc G, Ba Đình, Hà Nội thì gặp anh H1 ở tầng 1 đang trông thợ sửa chữa thì anh H1 chỉ T4 vào chỗ T để hỏi việc làm. Còn Q là do T4 giới thiệu vào làm. Công việc hàng ngày của T là dọn dẹp, bê dọn đồ công trình sửa chữa, mở cửa đón khách và thanh toán khi khách sử dụng ma túy về, T phân công T4 làm ca ngày, Q làm ca đêm. Đêm ngày 3/1/2021, T nhận được điện thoại của Q nói đón khách đến sử dụng ma túy. Khi khách đến, T xuống mở cổng, Q đưa khách lên phòng tầng 4. Một lúc sau có khách đến T lại mở cửa để Q dẫn khách lên tầng 3. Sau đó T đi uống rượu ở Trần Duy Hưng. Đến sáng ngày 4/01/2021 thì Q báo cho T biết là toà nhà đã bị Công an kiểm tra. T bỏ nhà đi lang thang đến ngày 2/8/2022 thì ra đầu thú. T được khách cho 100.000 đồng tiền phục vụ.

Hàng ngày có một người phụ nữ tạp vụ (chưa xác định nhân thân) đến dọn dẹp thì T sẽ đưa tiền cho người phụ nữ này. Người phụ nữ này ở trong nhóm zalo (không nhớ tên nhóm) có nhiều người trong đó có T4, Q, T và một số người nữa T không biết là ai. Mỗi khi có khách đến sẽ có thông báo trong nhóm Zalo và T sẽ mở cửa đón khách. Sau khi tòa nhà bị kiểm tra thì nhóm Zalo đã bị giải tán.

Q thỉnh thoảng có đến xem thợ sửa chữa nhà. Q có gọi cho T báo khách đến để T mở cửa đón khách. Nếu gặp lại T không nhận dạng được Q.

Khi T đến làm đã thấy tầng 3, 4 có sẵn loa, đèn, bàn để khách sử dụng ma túy. H1 chỉ là thợ sửa chữa, không chỉ đạo T trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. T không đưa tiền khách trả tiền thuê phòng cho H1.

Tại cơ quan điều tra Nghiêm Xuân T4 khai nhận: T4 làm bảo vệ, dọn dẹp phòng và trông cho khách đến sử dụng ma túy tại nhà số abc G, phường C, quận Ba Đình, R phố Hà Nội từ ngày 15/12/2020. T4 thay đổi lời khai, trước đây khai được Q nhận vào làm, sau thay đổi là được Nguyễn Văn H1 nhận vào làm. Và trước đây là Q ứng cho T4 500.000 đồng, sau thay đổi là Nguyễn Văn H1 đã ứng trước cho T4 500.000 đồng. T hướng dẫn công việc cho T4 và phân chia ca làm, T4 làm ca sáng dọn dẹp phòng và đóng mở cửa cho khách đến và về sau khi sử dụng ma túy xong. Đến ngày 23/12/2020, T4 giới thiệu Q làm cùng tại đây. Đến khoảng 10 giờ 00 ngày 04/01/2022. Khi T4 và Q đang bảo vệ trông cho khách sử dụng ma túy tại đây thì Tổ công tác kiểm tra phát hiện bắt giữ. T4 mới đi làm nên chưa được lấy lương do chưa đủ tháng. Ngoài ra còn có 01 người phụ nữ làm tạp vụ (không xác định nhân thân) đến dọn dẹp, đổ rác, quét dọn cả phòng khách sử dụng ma túy. Q không chỉ đạo gì về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Cuối cùng, Nghiêm Xuân T4 khai: H1 là thợ sửa chữa nhà số abc G, quận Ba

Đình, R phố Hà Nội. Không chỉ đạo, tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Khi T4 đến căn nhà trên để tìm việc làm thì thấy H1 đang giám sát thợ ở tầng 1, nên H1 chỉ T4 vào gặp T hỏi việc làm. Số tiền 500.000 đồng H1 cho T4 là tiền H1 nhờ T4 bê đổ rác phế liệu sửa chữa nhà.

Tại cơ quan điều tra Tô Minh Q khai nhận: Tô Minh Q được Nghiêm Xuân T4 giới thiệu đến làm việc tại nhà số abc G, phường C, quận Ba Đình, R phố Hà Nội từ 15/12/2020. Công việc là trông coi, dọn dẹp phòng khách sử dụng ma túy, mở cửa, đóng cửa đón khách đến sử dụng ma túy. Khi Q đến làm việc ngày 23/12/2020 đã có T và T4 làm ở đây. Q đến làm việc nhưng không ký hợp đồng lao động, T bảo Q sẽ trả lương cho Q là 4.500.000 đồng/tháng, sau 45 ngày mới được nhận lương, Q chưa được nhận lương và đã ứng 500.000 đồng từ Nguyễn Văn H1. Q được biết T là quản lý đứng ra làm nhiệm vụ thu tiền của khách và phân công việc cho Q và T4 dọn dẹp phục vụ khách sử dụng ma túy. Q thay đổi lời khai, trước đây Q khai T đưa tiền khách thuê phòng cho Q, sau Q thay đổi là H1 thường qua nhận tiền của khách thuê phòng từ T. Ngoài ra H1 còn chỉ đạo đội thợ sửa chữa bê đồ như giường đệm, tủ lạnh, nước...lên trên tầng 3, 4. Q không chỉ đạo gì về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Cuối cùng, Tô Minh Q khai: H1 là thợ sửa chữa nhà số abc G, quận Ba Đình, R phố Hà Nội. Không chỉ đạo, tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Số tiền 500.000 đồng H1 cho Q là tiền H1 nhờ Q bê đổ rác phế liệu sửa chữa nhà. H1 không nhận tiền phòng của khách từ T đưa.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H1 khai: H1 nhận thầu sửa chữa căn nhà số abc G được khoảng 2 tuần, từ chủ nhà là ông K, thoả thuận không có hợp đồng. H1 không biết ở đây tổ chức sử dụng ma túy. H1 không chỉ đạo T T4 hay Q phục vụ khách sử dụng ma túy. H1 không ứng tiền lương cho T4 và Q mỗi người 500.000 đồng. Q không chỉ đạo gì khi H1 sửa chữa tại đây.

Cơ quan điều tra đã gửi công văn gửi Tập đoàn Công nghiệp - Viễn Thông Quân đội Viettel (02 lần) đề nghị xác minh chủ sở hữu các số điện thoại liên quan đến vụ án trong thời gian từ ngày 01/12/2020 đến 05/1/2021. Đến nay chưa có công văn hồi đáp.

Đối với đối tượng Nguyễn Văn H1, T4 liệu thu thập được chưa đủ căn cứ xác định có hành vi đồng phạm với các bị cáo, nên không đề cập xử lý.

Đối với đối tượng Q sử dụng 02 số điện thoại 0987998888 và 0374366666, hiện nay chưa có công văn trả lời của Tập đoàn Công nghiệp – Viễn Thông Quân

đội Viettel. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách phần T4 liên quan đến vụ án hình sự để tiếp tục giải quyết là có căn cứ.

Lời khai nhận tội của Đặng Danh T phù hợp với lời khai của người liên quan, vật chứng thu giữ, hiện trường vụ án và các T4 liệu khác có trong hồ sơ.

Ngày 13/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình nhận được hồ sơ điều tra bổ sung vụ án và Bản kết luận điều tra bổ sung số 03 ngày 12/6/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Ba Đình đối với vụ án Đặng Danh T bị Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình truy tố về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự. Cơ quan điều tra giữ nguyên quan điểm về việc kết quả điều tra với Nguyễn Văn H1, H1 không tham gia vào việc Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Căn cứ kết quả điều tra bổ sung, theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 10 Thông tư liên tịch số 02 ngày 22/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình giữ nguyên quan điểm truy tố như tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 17/01/2023 và chuyển lại hồ sơ vụ án sang Tòa án nhân dân quận Ba Đình để xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại cáo trạng số 11/QĐ-VKS ngày 17/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình truy tố bị cáo Đặng Danh T về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy được quy định tại điểm a,b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận có hành vi phạm tội của mình và xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a,b khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm; Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Danh T mức án từ 8 năm đến 9 năm tù

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo;

Buộc bị cáo PH1 truy nộp số tiền hưởng lợi bất chính 100.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ L công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, mong sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các T4 liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T4 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Ba Đình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm L, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các T4 liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Căn nhà số abc G, phường C, quận Ba Đình, R phố Hà nội được bố trí tầng 3 và tầng 4 sử dụng làm phòng để cho khách thuê sử dụng ma túy. Các phòng đều được làm cách âm bố trí giường, loa, âm ly, đĩa đựng ma túy, thẻ nhựa để xào ma túy, bật lửa khò Để phục vụ việc sử dụng ma túy. Đặng Danh T được thuê làm nhân viên bảo vệ kiêm phục vụ các đối tượng đến thuê phòng sử dụng ma túy tại căn nhà nêu trên; Ngày 04/01/2021 Đặng Danh T cùng Tô Minh Q, Nghiêm Xuân T4 tổ chức cho 2 nhóm khách sử dụng ma túy tại tầng 3, và tầng 4 căn nhà ngõ 6 42 G, phường C, quận Ba Đình, R phố Hà Nội thì bị tổ công tác công an phường C phát hiện bắt quả tang, trong đó: Tại tầng 3 phát hiện Đinh Văn R, Tạ Đình T Đình Tiến J, Ngân Văn E có hành vi tàng trữ trái phép 1,413 gram ketamine mục đích để sử dụng. Tại tầng 4 phát hiện Nguyễn Văn Thanh, Trịnh Văn L, Trần Mạnh Đ có hành vi tàng trữ trái phép 1,416 gram ketamine, mục đích để sử dụng .

[3]. Viện kiểm sát truy tố bị cáo Đặng Danh T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm a,b khoản 2 điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, là nguE nhân gây ra các tội phạm khác, mặc dù biết rõ tác hại của ma túy nhưng chỉ vì ham hưởng lợi bất chính mà bị cáo đã cố tình vi phạm pháp luật do đó cần thiết xét xử bị cáo nghiêm minh đối với bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo khai báo R khẩn, bị cáo đã đầu thú đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự .

[7]. Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục và cải tạo đối với bị cáo.

[8]. Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên thấy cần miễn hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo

[9]. Về vật chứng: Số tiền 100.000 đồng bị cáo T được hưởng lợi bất chính buộc bị cáo pH1 truy nộp để sung quỹ Nhà nước.

[9]. Về án phí, L kháng cáo

Bị cáo pH1 chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo được L kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a,b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Khoản 1, mục 1 danh mục mức án phí lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo Đặng Danh T 8 (tám) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2022.

Buộc bị cáo pH1 truy nộp số tiền 100.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo pH1 chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được L kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuE án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Ba Đình;
- VKSND R phố Hà Nội;
- TAND R phố Hà Nội;
- Công an quận Ba Đình;
- Chi cục THADS quận Ba Đình
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hà Cẩm Hà

